

Số: 28/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả SXKD, hoạt động của HĐQT năm 2025
và kế hoạch năm 2026; Kết quả hoạt động SXKD 5 năm 2021-2025
và kế hoạch SXKD 5 năm 2026-2030 của Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026 Công ty

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả SXKD và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026; Kết quả hoạt động SXKD 5 năm 2021-2025 và kế hoạch SXKD 5 năm 2026-2030 của Sông Đà 6 như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY:

I. Thông tin chung

- Công ty Cổ phần Sông Đà 6 được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định số 2269/QĐ - BXD ngày 09/12/2005 của Bộ Xây dựng;
- Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4400135552, do Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần thứ 20 ngày 17/9/2025.
- Mã chứng khoán: SD6, niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

II. Vốn điều lệ và cơ cấu Cổ đông

- Vốn điều lệ của Công ty 347.716.110.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, một trăm mười nghìn đồng Việt Nam).
- Cổ đông Tổng công ty Sông Đà - CTCP sở hữu: 226.015.400.000 đồng, chiếm tỷ lệ 65,0% VDL (Công ty mẹ);
- Cổ đông khác sở hữu: 121.700.710.000 đồng, chiếm tỷ lệ 35,0% VDL;

III. Tổ chức của Công ty gồm:

- Đại hội đồng Cổ đông Công ty;
- Hội đồng quản trị Công ty 05 thành viên:
 - Ông Đặng Quốc Bảo : Chủ tịch HĐQT từ 05/5/2017,
 - Ông Lê Tiến Thủ : Thành viên kiêm TGD từ 13/7/2021,
 - Ông Nguyễn Tuấn Phát : Thành viên từ 13/7/2021,
 - Ông Nguyễn Minh Tuấn : Thành viên từ 29/6/2023,
 - Ông Nguyễn Thế Tài : Thành viên từ 29/6/2023.
- Ban Kiểm soát 03 thành viên:
 - Ông Nguyễn Đình Tứ : Trưởng ban,
 - Ông Nguyễn Anh Đào : Thành viên,
 - Ông Đỗ Anh Thái : Thành viên,
- Ban Tổng Giám đốc điều hành:
 - Ông Lê Tiến Thủ : Tổng giám đốc
 - Ông Vũ Mạnh Cường : Phó Tổng giám đốc,

- Ông Nguyễn Minh Tuấn : Phó Tổng giám đốc,
- Ông Phạm Văn Hưng : Phó Tổng giám đốc
- Ông Phạm Ngọc Khánh : Phó Tổng giám đốc từ 03/9/2024.

5. Bộ máy giúp việc gồm: Ban Kiểm soát nội bộ - Quản trị rủi ro và Pháp chế; 06 Phòng/Ban nghiệp vụ và Người phụ trách quản trị công ty; 03 Chi nhánh (đang thực hiện quy trình để giải thể theo quy định); 03 Ban điều hành dự án.

B. BÁO CÁO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2025:

I. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025 đạt được:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐV	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ%
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	109đ	200,176	23,839	12
	Hoạt động xây lắp	109đ	189,597	9,735	5
II	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH				
1	Doanh thu	109đ	372,736	43,857	12
2	Các khoản nộp nhà nước	109đ	9,386	7,097	76
3	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	109đ	11,783	-67,047	-569
-	Lợi nhuận sau thuế	109đ	11,183	-67,047	-600
4	Tỷ suất lợi nhuận				
	Lợi nhuận cận biên (LN TT /Doanh thu)	%	3,0	-153	-5.100
	Lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ	%	2,6	-19,3	-742
	ROE (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	%	4,7	-59	-1.255
5	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	347,716	347,716	100
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁹ đ	191,972	113,743	

II. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025:

1. Tiến độ tại các công trường:

- Thủy điện Thác Bà 2 hoàn thành và thanh lý xong hợp đồng.
- Chuẩn bị mọi nguồn lực triển khai thi công trở lại dự án thủy điện Hạ Sê Kong A.

- Thủy điện Tích năng Bác Ái hoàn thành lắp đặt trạm nghiên.

2. Công tác Kinh tế:

- Cơ bản xử lý xong các tồn tại cũ, hoàn thành quyết toán thu hồi công nợ tại các dự án Thủy điện Pắc Ma, Trung Xuân, Thác Bà 2 và Tòa nhà X2 Hoàng Mai. Cơ bản hoàn thành thu hồi công nợ tại dự án Thủy điện Sông Mã 3, Nậm Cùm 4, Nậm Ban 1, thủy điện Hạ Sê Kong A và Đường sắt Cát Linh - Hà Đông; thực hiện các thủ tục pháp lý để thu hồi công nợ tại dự án Thủy điện Nậm Lúc.

- Tổng thầu chưa giải quyết dứt điểm được với Chủ đầu tư các vướng mắc về kinh tế, tài chính kéo dài nhiều năm nên công tác quyết toán, thu hồi công nợ bị đình trệ (đặc biệt tại các dự án Xekaman 1, Sanxay, Xekaman 3). Thủy điện Huội Quảng, Đồng Nai 5, Nậm Chiến... Tổng thầu chưa quyết toán nội bộ xong với các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện nghiêm túc theo Quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.

3. Công tác Tài chính - Kế toán:

- Mặc dù khó khăn về tài chính, trong năm Công ty đã tích cực thu vốn, thu hồi công nợ cơ bản đáp ứng nguồn vốn cho sản xuất; cân đối, đã trả nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng: 60,60 tỷ đồng, trả nợ thuế, trả nợ bảo hiểm xã hội và kịp thời chi trả tiền lương cho người lao động; duy trì ổn định tổ chức và hoạt động của Doanh nghiệp.

- Thực hiện công tác kế toán, công tác báo cáo và công bố thông tin đúng quy định.

4. Công tác đấu thầu và đầu tư dự án:

- Năm 2025, Công ty đã chủ động, tích cực phối hợp với các đối tác đặc biệt là với Tổng công ty để tìm kiếm nguồn công việc mới trong các dự án về năng lượng (thủy điện tích năng và điện hạt nhân), đường sắt tốc độ cao và các dự án có quy mô lớn. Mặc dù có nhiều khó khăn đặc biệt về năng lực tài chính, xong trong năm Công ty đã ký kết được 02 hợp đồng thi công mới với giá trị gần 900 tỷ đồng (thủy điện Tích Năng Bắc Ái: 396 tỷ đồng, thủy điện Hạ Sê Kong A: 500,807 tỷ đồng). Tuy vậy, Công ty vẫn trong tình trạng thiếu việc làm.

- Công ty không thể thực hiện công tác đầu tư.

5. Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Đào tạo, cập nhật kiến thức về trí tuệ nhân tạo AI cho cán bộ nghiệp vụ; thực hiện quản lý các gói thầu theo phần mềm IBOM, quản lý kế hoạch, đấu thầu.

- Định biên, tinh giảm tối đa bộ phận gián tiếp/phục vụ của các đơn vị và phòng ban Công ty để hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, điều kiện thực tế Công ty.

- Thanh lý tài sản, thiết bị cũ, hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật tập trung nguồn vốn cho sản xuất.

III. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch 2025:

1. Sản lượng không đạt kế hoạch:

- Dự án thủy điện Hạ Se Kong A do Chủ đầu tư chưa thu xếp được nguồn vốn, tiếp tục phải dừng thi công nên kết quả sản lượng là: 0/KH 96,9 tỷ đồng.

- Dự án thủy điện Thác Bà 2 thi công vào giai đoạn cuối, chủ yếu công tác hoàn thiện và quyết toán gói thầu ít sản lượng.

- Công tác đấu thầu đạt được kết quả nhất định gần 900 tỷ đồng, tuy vậy khối lượng công việc chủ yếu chỉ triển khai trong năm 2026 và năm 2027; không bổ sung kịp thời được nguồn công việc mới để bù đắp sản lượng thiếu hụt.

2. Doanh thu không đạt kế hoạch:

Sản lượng trong năm đạt thấp; vướng mắc kinh tế tại các công trình chưa được giải quyết nên không thể nghiệm thu, quyết toán, xuất hóa đơn trong khi giá trị khối lượng dở dang còn lớn, cụ thể các dự án chỉ định thầu như: thủy điện Xekaman 3, Xekaman 1 và Xekaman - San Xay tại Lào.

3. Lợi nhuận không đạt kế hoạch là do:

- Sản lượng, doanh thu không đạt kế hoạch; dở dang và công nợ phải thu tồn đọng lớn; chi phí cố định không giảm; chi phí phục vụ công tác quyết toán phát sinh ngoài kế hoạch không có nguồn thu để bù đắp.

- Chi phí tài chính như lãi vay ngân hàng (bao gồm cả lãi phạt quá hạn), lãi chậm nộp Thuế, Bảo hiểm xã hội phát sinh rất lớn trong khi doanh thu thấp nên không bù đắp được.

- Một số thiết bị công suất lớn (trạm trộn bê tông lạnh 120m³/h, trạm nghiền đá 250 tấn/giờ, cần trục MD900B-50 tấn, máy đào, máy khoan thủy lực...) và gần như toàn bộ xe máy thiết bị chính tại dự thủy điện Hạ Sê kong A và thủy điện Đăk Mi 1 không có việc làm vẫn phải chịu chi phí khấu hao và lãi vay.

C. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026:

I. Các chỉ tiêu kinh tế chính năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁹ đ	253,561
	Hoạt động xây lắp	10 ⁹ đ	251,209
	Kinh doanh và phục vụ khác	10 ⁹ đ	2,352
II	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH		
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	283,302
2	Lợi nhuận		
	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	18,270
	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	18,270
3	Nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	5,625
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	Lợi nhuận cận biên (LN TT /Doanh thu)	%	6,4
	Lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ	%	5,3
	ROE (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	%	13,8
5	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	347,716
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁹ đ	132,012

II. Một số nhiệm vụ và giải pháp chính trong năm 2026:

1. Chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với Công ty Mẹ để tìm kiếm nguồn công việc từ các dự án trọng điểm như thủy điện tích năng, đường sắt tốc độ cao, các dự án hạ tầng kỹ thuật và Điện hạt nhân; phát triển thị trường thủy điện tại

Lào. Từng bước kiện toàn, bổ sung nhân lực, nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác tiếp thị đấu thầu; mở rộng sang các lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp ... đảm bảo đủ việc làm theo kế hoạch năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Đôn đốc chủ đầu tư dự án điện Hạ Se Kong A thanh toán hết các khoản công nợ, thi công đảm bảo tiến độ và hiệu quả. Nghiền cát đá đáp ứng yêu cầu công trường, chuẩn bị thi công dự án thủy điện tích năng Bác Ái và các dự án mới theo kế hoạch, đảm bảo hiệu quả.

3. Nghiêm túc trong công tác nghiệm thu, thanh toán, thực hiện phương châm làm đến đâu thu đến đó, không để tình trạng tồn đọng dở dang và công nợ. Quyết liệt trong công tác quyết toán, thu hồi hết nguồn vốn tại các gói thầu/công trình đã hoàn thành. Đặc biệt phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty để giải quyết dứt điểm các vướng mắc và hoàn thành công tác quyết toán tại các dự án Thủy điện XeKaMan - San Xay và XeKaMan 3; hoàn thành quyết toán nội bộ các dự án Huội Quảng, Đồng Nai 5, Nậm Chiến...

4. Thực hiện tốt công tác quản lý kinh tế nội bộ, quản lý hàng ngày trên phần mềm IBOM. Công tác giao khoán và quyết toán giao khoán theo đúng quy định đảm bảo SXKD đạt hiệu quả.

5. Tăng cường công tác tuyển dụng đủ nhân lực gián tiếp và trực tiếp phục vụ sản xuất kinh doanh. Chú trọng công tác đào tạo, phát triển lực lượng lao động trẻ có năng lực chuyên môn và kỹ năng đáp ứng yêu cầu sản xuất và phát triển.

D. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2025:

I. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ và họp đột xuất để quyết nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, nội dung các phiên họp quyết định các vấn đề sau đây:

1. Phiên họp quý I, ngày 23/01/2025: Hội đồng quản trị họp Đánh giá thực hiện kế hoạch SXKD quý IV/2024 và năm 2024, kế hoạch SXKD quý I/2025 và dự kiến kế hoạch năm 2025. Quyết nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền do Tổng giám đốc trình.

2. Phiên họp quý II, ngày 07/5/2025: Hội đồng quản trị họp xem xét kết quả SXKD quý I/2025; triển khai kế hoạch SXKD quý II/2025 của Công ty. Công tác thu vốn, thu hồi công nợ và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Quyết nghị các vấn đề Tổng giám đốc trình.

3. Phiên họp quý III, ngày 22/7/2025: Hội đồng quản trị họp xem xét kết quả SXKD quý II và 6 tháng đầu năm 2025, triển khai kế hoạch SXKD quý III và 6 tháng cuối năm 2025 của Công ty. Quyết nghị các nội dung Tổng giám đốc trình theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Phiên họp ngày 14/08/2025: Người đại diện phần vốn, Hội đồng quản trị họp xem xét tình hình quyết toán công trình thủy điện XeKaMan 3.

5. Phiên họp ngày 10/09/2025: Người đại diện phần vốn, Hội đồng quản trị họp xem xét tình hình quyết toán công trình thủy điện Xekaman 1 và Sanxay.

6. Phiên họp quý IV, ngày 21/10/2025: Hội đồng quản trị họp xem xét kết quả SXKD quý III và 9 tháng đầu năm 2025, triển khai kế hoạch SXKD quý IV

năm 2025 của Công ty. Công tác quyết toán thủy điện Xekaman 1 - Sanxay, Xekaman 3. Công tác thu hồi công nợ các công trình; sử dụng dòng tiền 9 tháng đầu năm 2025. Quyết nghị các nội dung Tổng giám đốc trình theo quy định.

7. Hội đồng quản trị đã kịp thời có các văn bản chỉ đạo Tổng giám đốc điều hành thực hiện các công việc liên quan phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty; tham gia các cuộc họp giải quyết các vướng mắc cùng Ban Tổng giám đốc điều hành.

II. Các văn bản của Hội đồng quản trị ban hành:

Hội đồng quản trị đã ban hành tổng cộng 84 văn bản các loại, cụ thể:

- Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị: 36 văn bản;
- Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan có thẩm quyền: 19 văn bản;
- Công văn, văn bản khác: 29 văn bản.

III. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành:

1. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong việc chấp hành các quy định của Pháp luật; thực hiện các quy chế, quy định của Công ty liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp, thực hiện nhiệm vụ SXKD, việc sử dụng và quản lý tài sản của Công ty.

2. Công tác giám sát của HĐQT thực hiện thường xuyên, liên tục và kịp thời, bao gồm cả: Giám sát trước khi thực hiện; giám sát trong quá trình thực hiện và giám sát sau quá trình thực hiện các hoạt động của Tổng giám đốc điều hành.

3. Quá trình giám sát nhận thấy Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, chưa phát hiện vi phạm nào về Quy chế, Quy định nội bộ Công ty.

IV. Công tác tổ chức, nhân sự của Hội đồng quản trị:

1. Về công tác tổ chức:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty;
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 Công ty;
- Giải thể Ban điều hành dự án thủy điện Nậm Mô 2 - Sông Đà 6
- Thông qua kiện toàn cán bộ chủ chốt Chi nhánh Sông Đà 6.05, Ban điều hành dự án thủy điện tại Lào và Phòng Quản lý Cơ giới;

2. Về công tác nhân sự của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị bổ nhiệm lại chức vụ Người phụ trách quản trị công ty. Thông qua chủ trương về công tác cán bộ của Chi nhánh Sông Đà 6.05; Ban điều hành dự án thủy điện tại Lào; Ban điều hành thủy điện Tích năng Bác Ái; phòng Quản lý Cơ giới và phòng Tổ chức Nhân sự Công ty.

D. CÔNG VIỆC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG:

Ngày 02/7/2025, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 quyết nghị thông qua chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan là cổ đông Tổng công ty Sông Đà - CTCP về Hợp đồng thi công dự án thủy điện Tích năng Bác Ái.

E. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TY NHIỆM KỲ 2026 - 2031:

I. Kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2021 - 2025:

Nhiệm kỳ năm tài chính 2021-2025 là giai đoạn Công ty Sông Đà 6 đặc biệt gặp khó khăn do ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19; chiến tranh, xung đột, bất ổn về thời tiết, giá nguyên vật liệu tăng cao đã tác động tới đời sống xã hội và hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

Một số dự án đầu thầu chủ đầu tư thiếu vốn không triển khai thi công theo kế hoạch (dự án thủy điện Hạ Sê Kong A phải dừng thi công từ đầu năm 2022; dự án thủy điện Nậm Mô 2 dừng thi công và thanh lý hợp đồng trong quý II/2022, dự án thủy điện Đăk Mi 1 dừng thi công và thanh lý hợp đồng đầu năm 2024); công tác thanh quyết toán trì trệ, kéo dài, hiệu quả thấp.

Các vướng mắc lớn về chính sách kinh tế, tài chính tại một số dự án giao thầu (thủy điện Huội Quảng, Nậm Chiến, Đồng Nai 5, đặc biệt là thủy điện Xekaman1, San Xay và Xekaman3) kéo dài nhiều năm chưa được giải quyết dứt điểm ảnh hưởng đến công tác quyết toán, thu vốn, thu hồi công nợ.

Công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm nguồn công việc mới rất khó khăn khi chính sách thắt chặt tín dụng, dịch bệnh, chiến tranh; thị trường xây dựng thủy điện trong nước cạn kiệt, lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp, đường sắt đô thị cạnh tranh quyết liệt trong điều kiện Đơn vị mới tiếp cận, năng lực cạnh tranh, hội nhập quốc tế còn hạn chế dẫn đến thiếu việc làm.

Kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2021-2025 Công ty Cổ phần Sông Đà 6 đạt được, cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu kinh tế chính của nhiệm kỳ 2021-2025:

TT	Chỉ tiêu	Đ.Vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ%
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	2.703,066	1.131,332	41
2	Tổng doanh thu	10 ⁹ đ	2.972,544	945,917	32
3	Nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	92,778	68,641	74
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	49,843	-306,569	-615
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	41,631	-315,022	-757
6	Tỷ suất lợi nhuận:				
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu (bình quân)	%	2	-50	-2.766
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL (bình quân)	%	2	-13	-537
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (bình quân)	%	3	-29	-1.069
7	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	347,716	347,716	100
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁹ đ	191,972	113,743	59
9	Tổng tài sản	10 ⁹ đ	860,080	721,694	84

10	Tỷ lệ chia cổ tức (bình quân năm)	%/năm	0	0	0
11	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁹ đ	0	0	0
12	Thu nhập bình quân người/tháng	10 ⁶ đ	11,700	11,172	95

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:

2.1. Thực hiện tiến độ tại các công trường:

- Đảm bảo tiến độ, kỹ thuật, chất lượng các công trình thủy điện Pắc Ma, Nậm Cùm 4, thủy điện Thác Bà 2, dự án thủy điện Đắc Mi 1 và Hạ Sê Kong A cho đến khi dừng thi công.

- Hoàn thành thi công bàn giao các công trình thủy điện Pắc Ma, Nậm Cùm 4, thủy điện Thác Bà 2 theo đúng hợp đồng.

- Triển khai công tác nghiên cứu, đá tại thủy điện Tích năng Bác Ái bước đầu đáp ứng yêu cầu tiến độ.

- Thực hiện nghiêm túc công tác An toàn, BHLĐ, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy không để vụ việc đáng tiếc nào xảy ra.

2.2. Công tác Kinh tế:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; bố trí nhân sự hợp lý kịp thời thu vốn các công trình đang thi công đảm bảo dòng vốn cho sản xuất.

- Công tác quyết toán các công trình đấu thầu: thủy điện Sông Mã 3, Pắc Ma, Nậm Ban 1, Nậm Cùm 4, Nậm Lúc, Bảo Nhai 1, Bảo Nhai 2, Trung Xuân và thủy điện Hạ Se Kong A chủ đầu tư khó khăn về tài chính, không giải ngân/hoặc giải ngân không đạt kế hoạch dẫn đến thu vốn không đạt kế hoạch. Công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn luật, thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết đối với một số chủ đầu tư, tổng thầu để thu hồi các khoản công nợ theo quy định. Đầu nhiệm kỳ tổng giá trị dở dang và công nợ phải thu: 487,543 tỷ đồng; trong đó dở dang: 172,594 tỷ đồng, công nợ phải thu: 314,949 tỷ đồng. Cuối nhiệm kỳ tổng giá trị dở dang và công nợ phải thu: 195,611 tỷ đồng; trong đó dở dang: 60,013 tỷ đồng, công nợ phải thu: 135,598 tỷ đồng.

- Công tác quyết toán các công trình chỉ định thầu: chưa giải quyết dứt điểm được với Chủ đầu tư các vướng mắc về kinh tế, tài chính kéo dài nhiều năm nên công tác thu vốn bị đình trệ. Đặc biệt các dự án thủy điện Huội Quảng, Nậm Chiến, Đồng Nai 5, Xekaman1 - San Xay và Xekaman3; đầu nhiệm kỳ tổng giá trị dở dang và công nợ phải thu: 628,252 tỷ đồng; trong đó dở dang: 346,687 tỷ đồng, công nợ phải thu: 281,565 tỷ đồng. Cuối nhiệm kỳ tổng giá trị dở dang và công nợ phải thu: 410,261 tỷ đồng; trong đó dở dang: 303,687 tỷ đồng, công nợ phải thu: 106,574 tỷ đồng.

- Các dự án thủy điện Huội Quảng, Đồng Nai 5, Nậm Chiến... chưa quyết toán nội bộ xong với các đơn vị liên quan trong Tổng công ty nên chưa thu hồi được hết vốn.

- Công tác quản lý kinh tế nội bộ: ban hành kế hoạch giá thành, định mức đơn giá nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán các gói thầu; kiểm tra kiểm soát nội bộ theo quy định hiện hành.

2.3. Công tác Tài chính kế toán:

- Thực hiện công tác kế toán theo đúng chuẩn mực; công tác báo cáo, công bố thông tin được thực hiện theo quy định.

- Do sản lượng xây lắp và doanh thu thấp; công tác thu vốn, thu hồi công nợ không đạt kế hoạch dẫn đến Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính, thiếu vốn cho sản xuất kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định, dẫn đến có các khoản nợ: nợ thuế và các khoản nộp ngân sách đầu nhiệm kỳ: 35,300 tỷ đồng; cuối nhiệm kỳ: 56,914 tỷ đồng; nợ BHXH đầu nhiệm kỳ: 10,136 tỷ đồng; cuối nhiệm kỳ: 18,487 tỷ đồng; nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng đầu nhiệm kỳ: 404,934 tỷ đồng; cuối nhiệm kỳ: 184,971 tỷ đồng; nợ lương người lao động đầu nhiệm kỳ: 45,025 tỷ đồng; cuối nhiệm kỳ: 2,401 tỷ đồng;

2.4. Công tác đấu thầu và đầu tư dự án:

- Do gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là năng lực tài chính nên cả nhiệm kỳ Công ty chỉ ký được 05 gói thầu với giá trị khoảng 1.670, 807 tỷ đồng (thủy điện Đắc Mi 1: 520 tỷ đồng, Mỏ đá YaLy: 63 tỷ đồng, thủy điện Thác Bà 2: 190 tỷ đồng, thủy điện Tích Năng Bác Ái: 396 tỷ đồng, thủy điện Hạ Sê Kong A: 500,807 tỷ đồng) không bổ sung đủ nguồn công việc mới để gia tăng sản lượng.

- Trong nhiệm kỳ Công ty không thực hiện công tác đầu tư.

2.5. Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Thường xuyên sắp xếp lại tổ chức, định biên giảm tối đa bộ phận gián tiếp/phục vụ của các đơn vị và phòng ban Công ty đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Thực hiện quyết toán nội bộ, tiến hành các công việc liên quan để giải thể các Chi nhánh Sông Đà 6.01, 6.03, 6.05. Thành lập các Ban điều hành, Ban Chỉ huy công trường để thực hiện các gói thầu do Công ty trực tiếp quản lý để giảm các chi phí trung gian.

- Hoàn thiện các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, triển khai thực hiện đồng bộ trong Công ty.

- Rà soát, cân đối, thực hiện thanh lý tài sản, thiết bị cũ, hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật tập trung nguồn vốn cho sản xuất.

3. Đánh giá chung:

- Nhiệm kỳ 2021-2026 các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra nhưng Sông Đà 6 vẫn cơ bản duy trì sự ổn định của hệ thống tổ chức; từng bước khắc phục khó khăn, tích cực trong công tác thu vốn, thu hồi công nợ, tìm kiếm bổ sung nguồn công việc để Doanh nghiệp từng bước ổn định và phát triển.

- Công tác quản lý, điều hành đã có bước phát triển mới từ Công ty đến đơn vị trực thuộc như áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm chuyên dụng nâng cao hiệu quả công việc.

- Mặc dù có nhiều cố gắng xong do nhiều nguyên nhân nên công tác thu vốn, thu hồi công nợ chưa thực hiện được theo phương châm làm đến đâu thu đến đó; giá trị dở dang và công nợ phải thu tại một số dự án kéo dài nhiều năm chưa được giải quyết dứt điểm dẫn đến hiệu quả SXKD đạt thấp; tình trạng tài chính khó khăn, nợ xấu ngân hàng, nợ thuế, nợ BHXH, nợ lương và nợ cổ tức.

- Công tác tiếp thị đấu thầu đã đạt được kết quả nhất định với giá trị khoảng 1.670 tỷ đồng/kế hoạch khoảng 5.000 tỷ đồng, chưa đáp ứng đủ nguồn công việc theo kế hoạch, chưa bù đắp kịp sản lượng thiếu hụt; một số gói thầu hiệu quả kinh tế thấp.

- Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp chưa đồng bộ, còn 02 khoản đầu tư tài chính với giá trị hơn 3,1 tỷ đồng chưa thoái vốn được theo kế hoạch.

4. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch một số chỉ tiêu kinh tế chính của nhiệm kỳ 2021-2025:

4.1. Tổng giá trị SXKD thực hiện: 1.131,332/2.703,066 tỷ đồng đạt 42 % kế hoạch của nhiệm kỳ. Việc không hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu sản lượng có nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan, đặc biệt do nguyên nhân khách quan khi:

- Dự án thủy điện Hạ Se Kong A tại Lào, Chủ đầu tư thiếu vốn phải dừng thi công từ đầu năm 2022, đến tháng 03/2026 mới bắt đầu triển khai thi công trở lại.

- Dự án thủy điện Nậm Mô 2 Chủ đầu tư/Tổng thầu chậm thủ tục pháp lý/Thiết kế, thiếu vốn, không đáp ứng các điều kiện khi thay đổi thiết kế, kéo dài thời gian thi công nên đã chậm dứt hợp đồng thi công trong quý II năm 2022.

- Dự án thủy điện Đăk Mi 1 Chủ đầu tư thiếu vốn, không thống nhất được các vướng mắc, khác biệt nên đã dừng thi công và chậm dứt hợp đồng từ đầu năm 2024.

- Dự án thủy điện Thác Bà 2 triển khai thi công từ tháng 11/2022. Tuy vậy, dự án có quy mô không lớn, Sông Đà 6 lại thiếu vốn nên Chủ đầu tư đã cấp toàn bộ vật tư vật liệu chính, vì vậy sản lượng bị sụt giảm.

- Bên cạnh đó do tình hình tài chính khó khăn, nợ xấu ngân hàng nên công tác đấu thầu bị hạn chế không bổ sung được nguồn công việc mới để gia tăng sản lượng.

4.2. Doanh thu thực hiện: 945,917/2.972,544 tỷ đồng, đạt 32% kế hoạch của nhiệm kỳ. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu doanh thu là:

- Do giá trị SXKD hằng năm đạt thấp;

- Vướng mắc kinh tế tại các công trình chưa được giải quyết nên không thể nghiệm thu, quyết toán, xuất hóa đơn trong khi giá trị khối lượng dở dang còn lớn, cụ thể các dự án chỉ định thầu như: thủy điện Xekaman 3, Xekaman 1 và Xekaman - San Xay tại Lào; các dự án đấu thầu như: thủy điện Sông Mã 3, Pắc Ma, Nậm Cùm 4, Nậm Lức, Đăk Mi 1 và thủy điện Hạ Sê Kong A.

4.3. Lợi nhuận trước thuế thực hiện: -306,569/49,843 tỷ đồng, đạt -615% kế hoạch của nhiệm kỳ. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận trong nhiệm kỳ là do:

- Sản lượng, doanh thu không đạt kế hoạch; dở dang và công nợ phải thu tồn đọng lớn; chi phí cố định không giảm; chi phí phục vụ công tác quyết toán phát sinh ngoài kế hoạch không có nguồn thu để bù đắp.

- Chi phí tài chính như lãi vay ngân hàng (bao gồm cả lãi phạt quá hạn) là: 542,566 tỷ đồng; tiền lãi, phạt chậm nộp Thuế: 25,482 tỷ đồng; tiền lãi, phạt chậm nộp Bảo hiểm xã hội: 5,996 tỷ đồng; các phát sinh này tương đối lớn trong khi doanh thu thấp nên không bù đắp được.

- Phải nộp bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp các năm 2017, 2018, 2019 và 2020 theo quy định tại Nghị định 132/2020/NĐ-CP và hạch toán tăng thuế phải nộp đúng quy định hiện hành với số tiền: 15,919 tỷ đồng (Kết luận thanh tra thuế số 18839/KL-CTHN-TTKT3 ngày 28/04/2022 của Cục thuế Thành phố Hà Nội)

- Một số công trình khi quyết toán bị giảm trừ với giá trị: 83,887 tỷ đồng. Trong đó điển hình như các dự án thủy điện Huội Quảng: - 22,159 tỷ đồng; thủy điện Đồng Nai 5: -11,771 tỷ đồng; thủy điện Đồng Văn: - 15,535 tỷ đồng; thủy điện Sê San 4: - 2,570 tỷ đồng; thủy điện Trung Xuân: - 14,092 tỷ đồng.

- Một số thiết bị công suất lớn (trạm trộn bê tông lạnh 120m³/h, trạm nghiền đá 250 tấn/giờ, cần trục MD900B-50 tấn, máy đào, máy khoan thủy lực...) và gần như toàn bộ hệ thống xe máy thiết bị chính không có việc làm, đặc biệt tại dự thủy điện Hạ Sê Kong A, dự án thủy điện Đăk Mi 1 bị dừng thi công vẫn phải chịu chi phí khấu hao và lãi vay. Tổng giá trị khấu hao là: 54,684 tỷ đồng; hiện tại giá trị còn lại của thiết bị là: 28,307 tỷ đồng/ nguyên giá 362,522 tỷ đồng (khoảng 7,8%).

4.4. Tỷ lệ chia cổ tức: trong nhiệm kỳ không chia cổ tức vì lợi nhuận âm.

4.5. Nộp ngân sách nhà nước thực hiện: 68,641/92,778 tỷ đồng, đạt 74% kế hoạch của nhiệm kỳ. Nguyên nhân do trong nhiệm kỳ giá trị SXKD đạt rất thấp; công tác quyết toán, thu hồi công nợ các dự án xây lắp hoàn thành gặp nhiều khó khăn, thời gian kéo dài.

II. Định hướng, nhiệm vụ của Công ty nhiệm kỳ 2026-2031:

1. Mục tiêu tổng quát:

Sớm đưa Sông Đà 6 trở lại là nhà thầu xây dựng mạnh, sản xuất kinh doanh hiệu quả; có mô hình quản trị tiên tiến, nhân lực chất lượng cao, công nghệ xây dựng hiện đại, đủ năng lực hội nhập và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế của nhiệm kỳ 2021-2026 với thái độ nghiêm túc. Rà soát, đánh giá lại công tác quản lý, điều hành của Công ty; xây dựng quy trình quản trị, điều hành Doanh nghiệp thực sự hiệu lực, hiệu quả để bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp

- Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu, tìm kiếm việc làm phân đấu mỗi năm trúng thầu từ 1.000 tỷ đồng trở lên đảm bảo kế hoạch SXKD hằng năm và cả nhiệm kỳ.

- Đảm bảo thi công các gói thầu đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả; công tác thu vốn, thu hồi công nợ và quyết toán gói thầu theo đúng quy định hợp đồng.

- Hoàn thành quyết toán các gói thầu xây lắp đã hoàn thành trong năm 2026, đảm bảo dòng tiền phục vụ SXKD và phát triển, trả xong các khoản nợ ngân hàng, trả nợ thuế và trả nợ BHXH... từng bước nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động.

3. Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu tài chính	ĐVT	Định hướng phát triển nhiệm kỳ 2026-2031					Tổng (B.quân)
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	Giá trị SXKD	10 ⁹ đ	253,561	380,151	491,609	610,840	770,031	2.506,192
	Tăng trưởng	%	1.166	50	29	24	26	259%
2	Tổng doanh thu	10 ⁹ đ	283,302	313,526	395,512	497,374	629,192	2.118,906
3	Nộp NN	10 ⁹ đ	5,625	14,889	17,005	21,209	24,502	83,230
4	Lợi nhuận TT	10 ⁹ đ	18,270	10,507	19,776	29,842	37,751	116,147
5	Lợi nhuận ST	10 ⁹ đ	18,270	8,406	15,820	23,874	30,201	96,571
6	Tỷ suất LN							
-	Lợi nhuận trước thuế/DT	%	6%	3%	5%	6%	6%	5%
-	Lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	5%	2%	5%	7%	9%	5,6%
-	Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	14%	6%	10%	13%	14%	11,4%
7	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	347,716	347,716	347,716	347,716	347,716	347,716
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁹ đ	132,012	140,418	156,239	180,113	210,314	210,314
9	Tổng tài sản	10 ⁹ đ	721,766	757,855	795,747	835,535	886,716	886,716
10	Cổ tức	%	0%	0%	0%	0%	0%	0%
11	Tổng GT đầu tư	10 ⁹ đ						
12	Thu nhập bq/người/tháng	10 ⁶ đ	12,289	13,518	14,870	16,357	18,075	15,022

4. Nhiệm vụ và giải pháp:

4.1. Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế của nhiệm kỳ 2021-2026 với thái độ nghiêm túc. Rà soát, đánh giá lại công tác quản lý, điều hành của Công ty; xây dựng quy trình quản trị, điều hành Doanh nghiệp thực sự hiệu lực, hiệu quả để bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp.

4.2. Kiện toàn nâng cao năng lực, nghiệp vụ bộ phận dự án đấu thầu. Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu, tìm kiếm việc làm; phát triển sang thị trường xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông (đường bộ, đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao), thủy lợi; tìm kiếm cơ hội tham gia thi công các dự án nhiệt điện, điện gió và điện hạt nhân ...; ưu tiên phát triển thị trường thủy điện tiềm năng tại nước bạn Lào; phấn đấu hằng năm ký hợp đồng thi công mới với giá trị 1.000 tỷ đồng đảm bảo kế hoạch SXKD hằng năm và cả nhiệm kỳ.

4.3. Chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD quyết liệt, hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình/gói thầu theo cam kết hợp đồng, thi công đến đâu nghiệm thu - thu vốn gọn đến đó không để công nợ dơ dang tồn đọng. Tăng cường công tác quản lý từ Công ty, khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý dự án,

IBOM, kế toán, nhân sự đảm bảo SXKD hiệu quả cho từng gói thầu; nghiêm túc trong công tác giao khoán và quyết toán giao khoán.

4.4. Phối hợp với Tổng công ty, các đối tác liên quan tập trung quyết toán xong và thu hồi dứt điểm công nợ các dự án Xekaman 1, Sanxay, Xekaman 3.

4.5. Thực hiện rà soát thanh lý các xe máy, thiết bị cũ hỏng, sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn phục vụ SXKD; nghiên cứu để sửa chữa, đầu tư xe máy thiết bị mới hiện đại phù hợp với điều kiện thi công và định hướng phát triển.

4.6. Tập trung công tác tuyển dụng, hoàn thiện cơ chế chính sách, chế độ ưu đãi, tiền lương phù hợp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng trong môi trường cạnh tranh phục vụ sản xuất và mục tiêu phát triển.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo những nội dung cơ bản về kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026; kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021-2025, định hướng phát triển nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty, kính mong Quý cổ đông xem xét thông qua và mong nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ trong thời gian tới.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông,
- Thành viên HĐQT,
- Ban Kiểm soát,
- Tổng giám đốc,
- Lưu: VT

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Bảo